

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/DS-ST
Ngày: 11-3-2025
“V/v Tranh chấp HĐ mua bán
và HĐ vay tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chi

Ông Trương Thanh Tuấn

- **Th- ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thái Trang - Là Th- ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh K.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:**
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 431/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cửa Hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Mai Văn L - sinh năm: 1982.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Chị Dương Hạnh N - sinh năm: 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn H - sinh năm: 1986. Có mặt.

Bà Phan Cẩm H1 - sinh năm: 1994. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Dương Hạnh N trình bày:

Vào tháng 06/2019, vợ chồng ông H có hỏi mượn bà số tiền 40.000.000 đồng, hẹn 02-03 tháng trả, lãi suất mỗi tháng 1.000.000 đồng, vợ chồng ông H chỉ đóng lãi được 1.000.000 đồng.

Sau đó ông H có hỏi mua của bà 01 bụi bông T1 với giá là 5.000.000 đồng.

Đến tháng 05/2020, vợ chồng ông H tiếp tục mượn bà thêm số tiền là 20.000.000 đồng.

Đến tháng 05/2020, ông H tiếp tục mua vật liệu xây dựng để xây nhà cho ông P, tổng số tiền mua vật liệu là 26.000.000 đồng.

Đến tháng 05/2023, ông H tiếp tục mượn đỡ 01 tuần số tiền là 7.000.000 đồng.

Ngày 14/9/2023, ông H tiếp tục kêu vật liệu xây dựng để xây dựng trường THCS H4 và nợ cửa hàng của bà số tiền là 18.000.000 đồng.

Ông H tiếp tục lấy số tiền mua vật liệu xây dựng của bà P1 trả cho cửa hàng của bà là 28.640.000 đồng.

Ngày 25/02/2024, ông H tiếp tục lấy số tiền mua vật liệu xây dựng của ông Út Q và bà Cẩm V trả cho cửa hàng của bà, tổng cộng là 45.290.000 đồng;

Tháng 09/2024, ông H lấy tiền mua vật liệu xây dựng xây mã cho ông H2 thêm số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 05/7/2024, xây nhà mô quán Huyền T2 mua vật liệu xây dựng số tiền là 121.000.000 đồng. Ông H trả 20.000.000 đồng và người nhà bà T3 Nào trả 36.000.000 đồng, ông H còn nợ lại 65.000.000 đồng.

Ngày 11/11/2024, ông H có làm xác nhận nợ cửa hàng của bà tổng số tiền là 259.930.000 Đồng, hẹn 07 ngày thanh toán 65.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả dần số tiền còn lại nhưng không thực hiện.

Nay Cửa Hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn H và bà Phan Cẩm H1 phải trả tiền gốc còn lại là 259.930.000 đồng, khấu trừ số tiền ngày 20/12/2024 gia đình ông H trả 7.000.000 đồng. Vậy ông H - bà H1 còn nợ cửa hàng bà số tiền 252.930.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn - ông Huỳnh Văn H và bà Phạm Cẩm H3 trình bày:

Ông H xác định ông là người đứng ra lãnh tiền mua vật liệu và giao trả tiền mua vật liệu cho cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N. Quá trình vay tiền và nợ vật liệu là đúng. Ngày 11/11/2024, ông H có ký xác nhận vào giấy xác nhận nợ

là 259.930.000 đồng. Ngày 20/12/2024, gia đình ông H có trả 7.000.000 đồng. Nay Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N yêu cầu trả số tiền 252.930.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, ông H - bà H3 thừa nhận nợ nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông bà xin trả dần số tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N yêu cầu ông Huỳnh Văn H và bà Phan Cẩm H1 phải trả tiền mua vật liệu xây dựng và tiền vay còn thiếu nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, T4 án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Bị đơn - bà Phan Cẩm H1 đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng đã có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N:

Quá trình giải quyết vụ án, bà N và ông H cùng xác định từ năm 2019, Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N, người đại diện là bà N đã nhiều lần giao kết hợp đồng mua bán vật tư xây dựng, ông H hai bên đã giao nhận xong vật tư, không tranh chấp về hợp đồng mua bán và giao dịch vay tài sản cụ thể:

Vào tháng 06/2019, vợ chồng ông H có hỏi mượn bà số tiền 40.000.000 đồng, hẹn 02-03 tháng trả, lãi suất mỗi tháng 1.000.000 đồng, vợ chồng ông H chỉ đóng lãi được 1.000.000 đồng.

Sau đó ông H có hỏi mua của bà 01 bụi bông T1 với giá là 5.000.000 đồng.

Tháng 05/2020, vợ chồng ông H tiếp tục mượn bà thêm số tiền là 20.000.000 đồng.

Ông H tiếp tục mua vật liệu xây dựng để xây nhà cho ông P, tổng số tiền mua vật liệu là 26.000.000 đồng.

Cuối tháng 05/2023, ông H tiếp tục mượn đỡ 01 tuần số tiền là 7.000.000 đồng.

Ngày 14/9/2023, ông H tiếp tục kêu vật liệu xây dựng để xây dựng trường THCS H4 và nợ cửa hàng của bà số tiền là 18.000.000 đồng.

Ông H tiếp tục lấy số tiền mua vật liệu xây dựng của bà P1 trả cho cửa hàng của bà là 28.640.000 đồng.

Ngày 25/02/2024, ông H tiếp tục lấy số tiền mua vật liệu xây dựng của ông Út Q và bà Cẩm V trả cho cửa hàng của bà, tổng cộng là 45.290.000 đồng;

Tháng 09/2024, ông H lấy tiền mua vật liệu xây dựng xây mã cho ông H2 thêm số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 05/7/2024, xây nhà mô quán Huyền T2 mua vật liệu xây dựng số tiền là 121.000.000 đồng. Ông H trả 20.000.000 đồng và người nhà bà T3 Nào trả 36.000.000 đồng, ông H còn nợ lại 65.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cùng xác định ngày 11/11/2024, ông H có làm xác nhận nợ cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N tổng số tiền là 259.930.000 đồng, ông H thừa nhận có ký xác nhận vào “ĐƠN XÁC NHẬN NỢ” do bà N cung cấp cho Tòa án.

Ngày 20/12/2024, ông H - bà H1 có trả cho bà N số tiền là 7.000.000 đồng. Vậy ông H - bà H1 còn nợ cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N tổng số tiền 252.930.000 đồng

Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự những tình tiết, sự kiện đã được “*một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận chuyên môn của bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó có cơ sở xác định việc ông H và bà H1 còn nợ Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N số tiền mua vật tư xây dựng và tiền vay gốc tổng cộng là 252.930.000 đồng

Các đương sự đều thừa nhận sự việc tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản. Các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật hành vi dân sự, tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức giao dịch được thể hiện bằng lời nói, đối tượng của hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật. Do đó hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản được xác lập hợp pháp theo quy định tại Điều 430 và Điều 431 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét thấy các đương sự cùng thống nhất số nợ gốc theo biên nhận ngày 11/11/2024. Theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: “*bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền quy định trong hợp đồng...*”. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền do đó Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N yêu cầu ông H

và bà H1 phải liên đới thanh toán tiền mua hàng gốc còn thiếu là có cơ sở chấp nhận.

Đối với hợp đồng vay tài sản, các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể nên đây là loại hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: *“bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Xét thấy ông H - bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu trả nợ nhưng ông H - bà H1 vẫn không thực hiện. Do đó, Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N khởi kiện yêu cầu ông H - bà H1 phải trả nợ gốc là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H1 là vợ của anh H cũng đồng ý cam kết nghĩa vụ trả nợ cùng với ông H, do đó căn cứ Điều 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc trách nhiệm trả nợ liên đới đối với bà H1.

Bà Dương Hạnh N xác định ông H - bà H1 có trả được tiền lãi của số tiền vay là 1.000.000 đồng, quá trình giải quyết ông H - bà H1 cũng thừa nhận đã tự nguyện thực hiện việc trả lãi xong và không có yêu cầu phản tố đối với phần tiền lãi đã trả nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N xin rút yêu cầu ông Huỳnh Văn H và bà Phan Cẩm H1 phải thanh toán tiền lãi và tiền gốc là 7.000.000 đồng. Xét thấy nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N đối với ông Huỳnh Văn H và bà Phan Cẩm H1 về số tiền gốc là 7.000.000 đồng và tiền lãi.

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 4 Điều 11 và Điều 288, Điều 440, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc ông H và bà H1 phải liên đới trả cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N số tiền còn nợ mua vật liệu xây dựng và tiền vay gốc còn thiếu tổng cộng là 252.930.000 đồng

Đối với ý kiến xin trả dần của ông H và bà H1 không được bà N đồng ý nên sẽ xem xét giải quyết khi thi hành án.

Để bảo đảm quyền lợi của người được thi hành án, kể từ ngày Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông H và bà H1 không trả đủ tiền thì ông H và bà H1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: □p dụng khoản 1 □iều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N được chấp nhận toàn bộ nên Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.769.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009100 ngày 31/12/2024 và 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012978 ngày 10/3/2025 của chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Huỳnh Văn H và bà Phan Cẩm H1 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 252.930.000 đồng x 5% = 12.646.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 □iều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 11, Điều 288, Điều 440, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N đối với ông Huỳnh Văn H và bà Phan Cẩm H1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Huỳnh Văn H và bà Phan Cẩm H1 phải liên đới trả cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N số tiền gốc là 252.930.000 đồng (*Hai trăm, năm mươi hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông H và bà H1 không trả đủ tiền thì ông H - bà H1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N đối với ông Huỳnh Văn H và bà Phan Cẩm H1 về việc trả số tiền gốc là 7.000.000 đồng và tiền lãi.

3.Về án phí:

Hoàn trả lại cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.769.000 đồng (*Sáu triệu, bảy trăm, sáu mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009100 ngày 31/12/2024 và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0012978 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Huỳnh Văn H và bà Phan Cẩm H1 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 252.930.000 đồng x 5% = 12.646.500 đồng (*Mười hai triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm đồng*)

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày. Cửa hàng vật liệu xây dựng Dương Hạnh N và anh H được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 11/3/2025, bà H1 được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại □iều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An

+